TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 07-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiện

2. Ông Nguyễn Văn Chót

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng–Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 840/2018/QĐST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Đại N (Tên gọi khác: Cu đen); Giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1994; nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vuông (Nuôi thủy sản); Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên; Bí thư Chi đoàn ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; Tiểu đội trưởng Dân quân tại chỗ ấp TĐ, xã TH; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Bùi Văn Thế; sinh năm 1964 (sống) và bà Chế Thị Quận; sinh năm 1962 (sống); cùng ngụ ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; Bị cáo chưa có vợ, có 01 người anh (sinh năm 1988) và 01 người chị (sinh năm 1989); Từ nhỏ sống chung với gia đình và đi học đến hết lớp 09 thì nghỉ học phụ giúp gia đình tại ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ngày 27/3/2013, tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại xã TH. Ngày 22/5/2015, giữ chức vụ Tiểu đội trưởng Dân quân tại chỗ ấp TĐ, xã TH. Từ ngày 08/5/2015 đến nay đảm nhiệm thêm chức vụ Bí thư Chi đoàn ấp TĐ, xã TH. Ngày 05 tháng 12 năm 2017, điều khiển xe mô

tô gây tai nạn làm chết một người nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 08 ngày 05/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Võ Thị Bé B, sinh năm 1968; địa chỉ: 145/1 ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngô Thị Hồng C, sinh ngày 19/9/1998; địa chỉ: ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.
- Ngô Văn M, sinh ngày 28/9/1993; địa chỉ: ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.
- Chế Thị Q, sinh năm 1962; địa chỉ: 35/4 ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bùi Trường C1, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2017, Bùi Đại N đến quán Long An (tọa lạc tại xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre) uống rượu cùng với một số người bạn. Tại đây, N gặp chị Ngô Thị Hồng C (sinh năm 1998; ngụ ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre) và một số người khác. Sau khi uống rượu, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Đại N ra về. Lúc này, Ngô Thị Hồng C giao xe mô tô mang biển kiểm soát 71C3-218.00 cho N điều khiển chở C lưu thông trên đường huyện 92 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH đi ngã ba Cồn Rừng để cùng về nhà của N (tọa lạc tại ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre). Khi đến khu vực ấp TĐ, xã TH thì N nhìn thấy ông Lương Văn A (sinh năm 1961; ngụ cùng ấp) đang đi bộ theo chiều ngược lại trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông của xe. Lúc này, N phát hiện có ánh sáng phát ra từ phía lề đường bên trái nên N nhìn sang. Ngay sau đó, N quay mặt nhìn lại thì phần phía trước của xe mô tô đã đụng trực diện vào chân và người ông A, làm cả xe mô tô và người đều ngã xuống đường. Hậu quả ông A bị thương tích ở vùng đầu, được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vào lúc 05 giờ 20 phút ngày 06/12/2017 tại Bệnh viện Chợ Rẫy (thành phố Hồ Chí Minh). Riêng N thì bị thương tích ở vùng mặt và cũng được

người dân đưa đến Trạm y tế xã TH, sau đó đến Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú để điều trị.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2017, ghi nhận như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 5,2m, có vạch liền đơn kẻ dọc theo tim đường (vạch dứt quãng) để phân chia mặt đường thành hai chiều, đoạn đường không nằm trong phạm vi tác dụng của biển báo hiệu đường bộ. Lấy mép đường bên phải hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH đi ngã ba Cồn Rừng (thuộc xã TH) làm lề chuẩn để đo vẽ và lấy trụ điện số 54 nằm cùng lề phải làm mốc chuẩn. Kết quả ghi nhận các dấu vết và đo vẽ như sau:

- Vị trí số 1 là vết ma sát, có hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH đi ngã ba Cồn Rừng. Vết ma sát có màu đen, dài là 1,7m, rộng là 0,06m; đầu vết ma sát cách lề chuẩn là 0,8m; cuối vết ma sát cách lề chuẩn là 0,6m; đầu vết ma sát cách vị trí số 2 là 0,8m. Đầu vị trí số 1 (vết ma sát) cách trụ điện số 54 là 11,7m.

- Vị trí số 2 là vết cày, hơi cong, hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH đi ngã ba Cồn Rừng; đầu vết cày cách lề chuẩn 0,85m, cuối vết cày cách lề chuẩn là 0,95m, vết cày dài là 0,95m, rộng là 0,02m, cuối vết cày cách vị trí số 3 là 0,4m.

- Vị trí số 3 là vết cày có chiều hướng như trên; đầu vết cày cách lề chuẩn là 0,9m, cuối vết cày cách lề chuẩn là 0,8m, vết cày dài 0,55m, rộng 0,01m, cuối vết cày cách vị trí số 4 là 0,15m.

- Vị trí số 4 là vết cày có chiều hướng tương tự như trên; đầu vết cày cách lề chuẩn là 0,95m, cuối vết cày cách lề chuẩn là 0,6m, vết cày dài 01m, rộng 0,02m, cuối vết cày cách tâm vị trí số 5 là 0,6m.

- Vị trí số 5 là vết máu có màu đỏ (nhận định là của nạn nhân), nằm sát lề chuẩn; tâm vết máu cách lề chuẩn là 0,2m, vết máu dài 0,5m, rộng 0,43m.

Riêng xe mô tô mang biển kiểm soát 71C3-218.00 đã được người dân di chuyển ra khỏi vị trí ban đầu trong quá trình đưa bị hại Lương Văn A và Bùi Đại N đi cấp cứu.

Qua điều tra, xác minh có đủ căn cứ xác định: Bùi Đại N chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Ngoài ra, tại Giấy xác nhận số 01/GXN-TTYT ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú xác định: Bùi Đại N vào viện lúc 08 giờ 25 phút ngày 06 tháng 12 năm 2017; định lượng Ethanol (cồn trong máu) là 13mg/dl (chưa vượt quá nồng độ cồn so với quy định).

Tại biên bản khám nghiệm tử thi lúc 11 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2017, xác định ông Lương Văn A có một số thương tích điển hình như sau:

- Vùng đỉnh chẩm cách đỉnh vành tay phải 10cm, cách đường chân tóc gáy 09cm có diện sây sát da bầm tụ máu, kích thước 08cm x 05cm.

- Vùng giữa trán cách đường chân tóc trán 4,5cm có vết rách da tụ máu, kích thước 05cm x 02cm.

- Chân phải: gối có diện sây sát da bầm tụ máu, kích thước 08cm x 06cm; mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải có vết rách lốc da, kích thước 5,5cm x 1,5cm, cách mắt cá trong 09cm, cách gót chân 18cm.

- Chân trái: mặt ngoài đầu trên đùi, cách gai chậu trước bên trái 05cm, cách gót chân 74cm có diện sây sát da bầm tụ máu, kích thước 14cm x 02cm; mặt trong gối trái bị bầm tụ máu, kích thước 03cm x 2,5cm; mặt trong đầu dưới cẳng chân trái, giáp mắt cá trong, cách gót chân 10cm có diện sây sát da bầm tụ máu, kích thước 10cm x 3,5cm.

- Mổ vùng đầu nhận thấy: Tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh chẩm, thái dương trái bị xuất huyết tụ máu nặng; Cơ thái dương trái có máu tụ; Xương hộp sọ vùng trán, đỉnh chẩm, thái dương phải bị vỡ, vùng vỡ dài 23cm x 15cm. Ngoài màng cứng có máu tụ, màng cứng xung huyết, dưới màng cứng bán cầu đại não phải có nhiều máu đông, bán cầu đại não trái có ít máu đông, xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não, trong não không có máu tụ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 190/TT ngày 25/12/2017 kết luận nạn nhân Lương Văn A chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C3-218.00, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xanh-đen-bạc, dung tích xi lanh 97cm^3, số máy HC12E7201013, số khung 1252FY201045; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005439, do Công an huyện Thạnh Phú cấp ngày 16/6/2016, tên chủ xe là Ngô Văn Mơ (anh ruột của Ngô Thị Hồng C).

Ngày 13/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho ông Ngô Văn M xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đã tạm giữ nêu trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 05 tháng 02 năm 2018. Sau khi nhận được xe, do có hư hỏng nên ông Ngô Văn M có tự sửa chữa nhưng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí sửa chữa xe.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đại N và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), gồm chi phí cho việc cứu chữa

và mai táng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 10/ CT-VKSTP-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Bùi Đại N về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07/5/2018. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Bùi Đại N và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), gồm chi phí cho việc cứu chữa và mai táng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Bùi Đại N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn A là bà Võ Thị Bé B có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Bùi Đại N nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để phụ giúp gia đình trả khoản nợ mà gia đình và bị cáo đã cùng bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đại N thừa nhận hành vi là vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2017, Bùi Đại N không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C3-218.00, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xanh - đen - bạc, dung tích xi lanh 97cm^3 chở phía sau Ngô Thị Hồng C lưu thông trên đường huyện 92 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH đi ngã ba Cồn Rừng. Khi đến khu vực ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre, do vi phạm về nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ; các hành vi bị nghiêm cấm; hành vi người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không được thực hiện và điều kiện của người lái xe khi tham gia giao thông nên đã đụng vào người ông Lương Văn A (sinh năm 1961; ngụ ấp TĐ, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre) đang đi bộ theo chiều ngược lại trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông của xe. Hậu quả làm ông A bị tử vong do chấn thương sọ não.

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Đại N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Bùi Đại N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, tính mạng của người khác và gây nên cảnh mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng); trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong trường hợp này bị hại cũng có một phần lỗi; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú tặng Giấy khen vào ngày 11/9/2015 và ngày 12/5/2017 do đạt giải nhì môn bắn súng nâng cao trong Hội thao Dân quân tự vệ năm 2015 và đạt giải nhì toàn năng ba môn thể thao Quân sự phối hợp trong Hội thao Quốc phòng huyện Thạnh Phú năm 2017; được Ủy ban nhân dân xã TH tặng nhiều Giấy khen do có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào Đoàn. Bị cáo có cậu ruột là ông Chế Văn Truyền là người có công với cách mạng và được trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Bùi Đại N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Ngô Thị Hồng C: Có hành vi giao xe mô tô biển kiểm soát 71C3-218.00 cho Bùi Đại N là người không đủ điều kiện điều khiển gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Tuy nhiên, khi giao xe C không biết rõ N không có giấy phép lái xe nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đại N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Bùi

Đại N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07-5-2018.

Giao bị cáo Bùi Đại N cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện P nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Bùi Đại N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/5/2018) bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Thanh Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
DƯƠNG VĂN PHÚC – PHẠM MINH ĐẠT	**CAO THANH MINH**